

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn mực kiểm toán nhà nước số 30

Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 916/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 15/9/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 917/2005/NQ-UBTVQH 11 ngày 15/9/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định quy trình xây dựng và ban hành Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn mực kiểm toán nhà nước số 30 - Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế các chuẩn mực số 01, 02, 03, 04, 05 và 06 ban hành kèm theo Quyết định số 06/2010/QĐ-KTNN ngày 09/11/2010 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC SỐ 30

BỘ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

GIỚI THIỆU CHUNG

Khái niệm và cơ sở của chuẩn mực

1. Chuẩn mực này quy định toàn diện về các nguyên tắc hướng dẫn đạo đức và quy tắc ứng xử của Kiểm toán viên nhà nước. Sự độc lập, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm toán nhà nước đặt ra yêu cầu cao về đạo đức đối với Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán viên nhà nước và các nhân sự khác tham gia vào hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. Những quy định về đạo đức nghề nghiệp của Kiểm toán viên nhà nước được xây dựng phù hợp với những quy định, yêu cầu chung về đạo đức của công chức nhà nước và đặc thù nghề nghiệp kiểm toán.

2. Việc xây dựng và ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho các Kiểm toán viên nhà nước là một yêu cầu quan trọng, là điều kiện đảm bảo cho Kiểm toán nhà nước hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ.

3. Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp được xây dựng trên cơ sở Tuyên bố Lima về hướng dẫn các nguyên tắc kiểm toán, bộ quy tắc đạo đức của Tổ chức quốc tế các cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI), các chuẩn mực khác của INTOSAI, đặc điểm, yêu cầu quản lý cán bộ, công chức, công vụ và hoạt động kiểm toán tại Việt Nam; những quy định về đạo đức nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng cho các chuẩn mực kiểm toán khác trong hệ thống chuẩn mực Kiểm toán nhà nước.

4. Hành vi đạo đức của Kiểm toán viên nhà nước là một trong những điều kiện quan trọng để đảm bảo uy tín của Kiểm toán nhà nước. Bất kỳ vi phạm nào về tư cách đạo đức nghề nghiệp hay bất kỳ một thái độ cư xử chưa thỏa đáng nào trong cuộc sống cá nhân của kiểm toán viên cũng ảnh hưởng tiêu cực đến tính liêm chính, chất lượng và hiệu lực của hoạt động kiểm toán; ảnh hưởng đến uy tín về năng lực và độ tin cậy của Kiểm toán nhà nước. Vì vậy, việc chấp nhận và áp dụng những quy định về đạo đức đối với các Kiểm toán viên nhà nước sẽ làm tăng uy tín và độ tin

cậy của Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán viên nhà nước và hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

5. Kiểm toán viên nhà nước có trách nhiệm tăng cường, củng cố uy tín và độ tin cậy của cơ quan Kiểm toán nhà nước thông qua việc chấp nhận và tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, đó là: Liêm chính, Độc lập và Khách quan, Uy tín và Tin cậy.

6. Kiểm toán viên nhà nước phải tự giác xây dựng và thúc đẩy mối quan hệ cộng tác, hợp tác tốt với đồng nghiệp. Những hỗ trợ chuyên môn và sự hợp tác đồng nghiệp là những yếu tố quan trọng, đặc trưng của nghề nghiệp kiểm toán. Sự tôn trọng và tin tưởng của công chúng đối với các Kiểm toán viên nhà nước là kết quả được ghi nhận từ tất cả hành động liên quan đến các giá trị và nguyên tắc đạo đức của Kiểm toán viên nhà nước trong quá khứ và trong hiện tại.

7. Kiểm toán nhà nước phải đảm bảo tất cả các hoạt động của mình là minh bạch, công bằng, vô tư và khách quan. Mọi hoạt động của Kiểm toán nhà nước đều phải tuân thủ, chấp hành đầy đủ các quy định của Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Quốc hội, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và sự đánh giá của công chúng.

Mục đích của chuẩn mực

8. Duy trì tính liêm chính, độc lập và khách quan của Kiểm toán viên nhà nước nhằm đảm bảo các kết luận và kiến nghị kiểm toán xác thực và hợp lý.

9. Quy định về trình độ, năng lực và các kỹ năng chuyên môn của Kiểm toán viên nhà nước nhằm đảm bảo khả năng hoàn thành nhiệm vụ kiểm toán được giao.

10. Quy định về sự thận trọng nghề nghiệp và bảo mật thông tin trong hoạt động kiểm toán nhằm bảo đảm sự đúng đắn, khách quan của các kết quả, kết luận, kiến nghị kiểm toán; đảm bảo thực hiện trách nhiệm bảo mật trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán viên nhà nước.

11. Quy định về công tác tuyển dụng và phát triển nghề nghiệp để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ Kiểm toán viên nhà nước và đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Phạm vi áp dụng chuẩn mực

12. Chuẩn mực được áp dụng trong mọi hoạt động kiểm toán và các công việc có liên quan đến hoạt động kiểm toán của Kiểm toán viên nhà nước. Áp dụng trong mọi cuộc kiểm toán, trong tất cả các giai đoạn của mỗi cuộc kiểm toán và trong toàn bộ hoạt động nghề nghiệp của Kiểm toán viên nhà nước.

13. Chuẩn mực cũng được áp dụng trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí công việc, bổ nhiệm, phát triển nghề nghiệp cho Kiểm toán viên nhà nước; trong quá trình tự đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và trong xây dựng các tiêu chuẩn nghiệp vụ cho từng ngạch Kiểm toán viên nhà nước.

14. Các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, lãnh đạo các đơn vị, Kiểm toán viên nhà nước và nhân sự được tuyển dụng hoặc được yêu cầu tham gia vào hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước có nghĩa vụ tự nghiên cứu để đạt được sự am hiểu về các chuẩn mực và các quy định pháp lý áp dụng đối với Kiểm toán viên nhà nước và Kiểm toán nhà nước.

Nguyên tắc sử dụng thuật ngữ trong chuẩn mực

15. Thuật ngữ sử dụng trong Chuẩn mực này được định nghĩa giống như trong các chuẩn mực kiểm toán do Kiểm toán nhà nước ban hành.

NỘI DUNG CHUẨN MỰC

Liên chính, độc lập và khách quan

Liên chính

16. Liên chính là giá trị cốt lõi của Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Kiểm toán viên nhà nước có nghĩa vụ tuân thủ triệt để các yêu cầu của Chuẩn mực và các quy định của Kiểm toán nhà nước đối với việc ứng xử trong hoạt động chuyên môn và trong mối quan hệ với đơn vị được kiểm toán.

17. Trong hoạt động kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước phải công minh, chính trực, thẳng thắn, trung thực để có chính kiến rõ ràng; công bằng, tôn trọng sự thật, không thành kiến và thiên vị.

18. Kiểm toán viên nhà nước phải coi trọng cả hình thức, nội dung của Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và các chuẩn mực kiểm toán khác; coi trọng các nguyên

tắc về độc lập khách quan và chuyên nghiệp; coi trọng sự quan tâm của công chúng khi đưa ra các quyết định; phải trung thực tuyệt đối khi thực hiện nhiệm vụ cũng như trong quản lý các nguồn lực của Kiểm toán nhà nước.

19. Kiểm toán viên nhà nước không được nhận tiền, quà biếu và tránh các quan hệ xã hội có thể dẫn đến việc phải nhân nhượng trong kiểm toán.

20. Trong hoạt động kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước phải xem xét tất cả các yếu tố liên quan và các yếu tố trọng yếu để đảm bảo báo cáo kiểm toán bao gồm đầy đủ các thông tin quan trọng và cần thiết, đảm bảo tất cả các bằng chứng được thu thập, các ý kiến xác nhận, đánh giá, kiến nghị kiểm toán phải khách quan và truyền đạt một cách trung thực.

21. Kiểm toán viên nhà nước phải thẳng thắn khi đưa ra các kết luận và kiến nghị về nội dung kiểm toán; phải bảo vệ ý kiến của mình dựa trên các bằng chứng kiểm toán và những lập luận đúng đắn mà không chịu tác động bởi sự can thiệp từ bên ngoài.

22. Kiểm toán viên nhà nước phải có thái độ cư xử đúng mực, không được có hành vi sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đơn vị được kiểm toán.

Độc lập, khách quan

23. Trong hoạt động kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước phải thật sự độc lập, khách quan, không bị chi phối hoặc bị tác động bởi bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần khi kiểm toán và đưa ra kết luận, kiến nghị kiểm toán. Độc lập với đơn vị được kiểm toán và các nhóm lợi ích bên ngoài khác là yêu cầu cần thiết đối với Kiểm toán viên nhà nước. Kiểm toán viên nhà nước phải nỗ lực để không chỉ độc lập với đơn vị được kiểm toán và các nhóm lợi ích khác, mà còn phải khách quan khi lựa chọn chủ đề kiểm toán cũng như khi giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kiểm toán. Sự độc lập và không thiên vị không chỉ biểu hiện hình thức bên ngoài mà phải đảm bảo là độc lập thật sự trong mọi hoạt động kiểm toán.

24. Khi tiến hành kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước chỉ tuân theo pháp luật, các chuẩn mực, quy trình, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán và các quy định khác của Kiểm toán nhà nước trong hoạt động kiểm toán.